TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:71/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Vĩnh;

2. Bà Bùi Thu Lan .

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2021/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 742/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 787/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thu H; trú tại: Thôn H, xã H, huyện A, Hải Phòng, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Dương Quang T; nơi ĐKHKTT: Số T, phường T, quận L, Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 8 năm 2021 và các bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị Lê Thị Thu H và anh Dương Quang T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hải Phòng năm 2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Từ tháng 02 năm 2021 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng sinh sống và ly thân với anh T cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Quang T. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Tâm N, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2019. Chị H đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Dương Quang T đã được tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập nhiều lần đến tòa án để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Dương Quang T đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của anh Dương Quang T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Xử: Cho chị H và anh T được ly hôn; về con chung: Giao con Dương Tâm N, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2019 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Thu H có xin ly hôn anh Dương Quang T hiện đang cư trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là chị H có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị H và bị đơn là anh T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Dương Quang T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hải Phòng năm 2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Từ tháng 02 năm 2021 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng sinh sống và ly thân với anh T cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh T không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, nhưng qua xác minh tại gia đình và địa phương đều xác nhận mâu thuẫn giữa anh T và chị H rất trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H có đơn xin ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Dương Tâm N, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2019. Chị H đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T không đến tòa án nên không có ý kiến. Căn cứ vào các tài liệu xác minh thấy chị H hiện có công việc bán hàng online, có thu nhập, con Dương Tâm N dưới 03 tuổi và đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy Hội đồng xét xử xét giao con Dương Tâm N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc anh T cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Dương Quang T.

2. Về con chung: Giao con Dương Tâm N, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2019 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Thu H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019317 ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

4. Chị Lê Thị Thu H và anh Dương Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND phường T; L
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định